

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1752**/CHHVN-CTHH
V/v "Tham gia ý kiến Dự thảo Thông
tư hướng dẫn một số điều của Quy
chế ban hành kèm theo Nghị định
số 109/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014"

Hà Nội, ngày **07** tháng **5** năm 2015

Kính gửi:

- Phòng An toàn an ninh hàng hải;
- Phòng Kế hoạch đầu tư;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng;
- Các Cảng vụ Hàng hải.

HỎA-TỐC →

Thực hiện văn bản của Bộ Giao thông vận tải số 1223/BGTVT-KCHT ngày 29/01/2015 về việc Triển khai thực hiện Nghị định số 109/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về bảo vệ công trình cảng biển và luồng hàng hải, trong đó Cục Hàng hải Việt Nam được giao chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 109/2014/NĐ-CP; văn bản số 4084/BGTVT-KCHT ngày 03/4/2015 phê duyệt nội dung đề cương chi tiết dự thảo Thông tư hướng dẫn.

Cục Hàng hải Việt Nam đã hoàn thành việc xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn một số điều của Quy chế bảo vệ công trình cảng biển và luồng hàng hải ban hành kèm theo Nghị định 109/2014/NĐ-CP và các phụ lục (dự thảo Thông tư được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Cục Hàng hải Việt Nam; địa chỉ: <http://www.vinamarine.gov.vn> mục Văn bản quy phạm pháp luật/ Văn bản dự thảo). Cục Hàng hải Việt Nam đề nghị các Phòng, các Cảng vụ Hàng hải nghiên cứu và đóng góp ý kiến về bản dự thảo Thông tư.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (qua Phòng Công trình Hàng hải, fax: 043.768.3058/ Email: dieplph@vinamarine.gov.vn) trước ngày **15 tháng 5 năm 2015** để tổng hợp.

Cục Hàng hải Việt Nam thông báo để các đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: Phòng CTHH (3b), HCLT.



Đỗ Hồng Thái

**DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA QUY CHẾ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH CẢNG BIỂN VÀ LUỒNG
HÀNG HẢI BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 109/2014/NĐ-CP
NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ**

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2015/TT-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2015

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế bảo vệ công trình cảng
biển và luồng hàng hải ban hành kèm theo Nghị định số 109/2014/NĐ-CP
ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính Phủ.**

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005

*Căn cứ Nghị định 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của
Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Giao thông vận tải*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng
Cục Hàng hải Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn thực
hiện một số điều của Quy chế bảo vệ công trình cảng biển và luồng hàng hải
ban hành kèm theo Nghị định số 109/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm
2014 của Chính Phủ (sau đây gọi là Nghị định số 109/2014/NĐ-CP),*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế bảo vệ công
trình cảng biển và luồng hàng hải ban hành kèm theo Nghị định số
109/2014/NĐ-CP gồm phạm vi bảo vệ công trình, việc xây dựng và giám sát
thực hiện bảo vệ công trình cảng biển và luồng hàng hải (sau đây gọi chung là
công trình hàng hải).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến
công tác quản lý bảo vệ, xây dựng và giám sát thực hiện bảo vệ công trình
hàng hải.

Điều 3. Quy định chi tiết phạm vi bảo vệ công trình hàng hải đối với một
số trường hợp cụ thể

1. Phạm vi bảo vệ công trình bến trụ tựa có kết hợp phao neo được tính từ vị trí tâm rùa neo phao neo và rìa ngoài cùng của trụ tựa đến hết giới hạn phía ngoài của vùng nước trước bến.

2. Phạm vi bảo vệ công trình bến phao được tính từ vị trí tâm rùa neo bến phao đến hết giới hạn vùng nước neo đậu tàu theo thiết kế và không nhỏ hơn chu vi đường nối các vị trí tâm rùa neo ra phía ngoài được xác định theo quy chuẩn kỹ thuật phao neo, cụ thể như sau:

a) Tối thiểu 60m đối với khu vực có chiều sâu mực nước từ bến phao đến rùa neo lớn hơn 20m

b) Tối thiểu 50m đối với khu vực có chiều sâu mực nước từ bến phao đến rùa neo từ 16m đến 20m

c) Tối thiểu 40m đối với khu vực có chiều sâu mực nước từ bến phao đến rùa neo từ 12m đến 16m

d) Tối thiểu 30m đối với khu vực có chiều sâu mực nước từ bến phao đến rùa neo từ 8m đến 12m

đ) Tối thiểu 20m đối với khu vực có chiều sâu mực nước từ bến phao đến rùa neo nhỏ hơn 8m

3. Phạm vi bảo vệ công trình trụ đỡ băng chuyên, đường ống (đối với bến cảng, cầu cảng có hệ thống trụ đỡ băng chuyên, đường ống) được tính từ rìa ngoài cùng của công trình theo phương thẳng đứng ra hai bên tối thiểu là 10m.

Điều 4. Quy định một số trường hợp đặc biệt được phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải

1. Công trình thiết yếu bao gồm:

a) Công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;

b) Công trình phục vụ quản lý, khai thác công trình hàng hải;

c) Công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí;

d) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ công trình hàng hải; công trình phải bố trí trên cùng một mặt bằng với công trình hàng hải để bảo đảm tính đồng bộ và tiết kiệm.

2. Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ công trình hàng hải, công trình thiết yếu có thể được cơ quan có thẩm quyền xem xét cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải.

3. Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải có thẩm quyền.

Điều 5. Giám sát thực hiện xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải

1. Trước khi lập báo cáo đầu tư xây dựng công trình thiết yếu chủ đầu tư gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính 01 bộ hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải đến Cục Hàng hải Việt Nam để được xem xét, giải quyết. Thành phần Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu bao gồm:

a) Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải (bản chính) theo Mẫu số 01 kèm theo Thông tư này.

b) Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan.

Chậm nhất 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của chủ đầu tư, Cục Hàng hải Việt Nam có văn bản trả lời và gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến chủ đầu tư; đồng thời, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi xây dựng công trình thiết yếu đó; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

2. Trước khi tiến hành xây dựng công trình thiết yếu, chủ đầu tư gửi Cục Hàng hải Việt Nam bản sao chụp quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, bản sao chụp quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải.

3. Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng công trình thiết yếu phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 6. Phương án bảo vệ công trình hàng hải.

1. Trước khi tiến hành xây dựng, thi công công trình hàng hải hoặc đưa công trình hàng hải vào khai thác sử dụng, chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác công trình có trách nhiệm trình Cảng vụ hàng hải khu vực xem xét, phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải.

2. Nội dung phương án bảo vệ công trình hàng hải:

a) Thông tin chung về công trình gồm: tên công trình; tên và địa chỉ của chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác; vị trí, quy mô công trình hàng hải;

b) Xác định phạm vi bảo vệ công trình hàng hải;

c) Nhân lực và địa chỉ, số điện thoại liên hệ trong thực hiện bảo vệ công trình hàng hải;

d) Thiết lập báo hiệu hàng hải đối với công trình hàng hải trong trường hợp cần thiết;

- d) Phương tiện, công cụ phục vụ việc bảo vệ công trình hàng hải;
- e) Kế hoạch thực hiện bảo vệ công trình hàng hải và biện pháp kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác công trình;
- f) Biện pháp xử lý khi xảy ra hư hỏng, tai nạn hàng hải, sự cố hoặc hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn trong khai thác công trình hàng hải;
- g) Nguyên tắc, cơ chế, cách thức phối hợp giữa chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác công trình với Cảng vụ hàng hải và cơ quan có thẩm quyền tại khu vực có công trình hàng hải;
- h) Các nội dung cần thiết khác.

3. Thủ tục phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải:

a) Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác công trình gửi trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính đến Cảng vụ hàng hải khu vực 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải.

b) Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải bao gồm:

- Văn bản đề nghị phê duyệt phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo Mẫu số 02 của Thông tư này;
- Bản sao chụp bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;
- Bản chính phương án bảo vệ công trình hàng hải.

c) Trình tự nhận và xử lý hồ sơ:

- Cảng vụ hàng hải khu vực tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (nếu nhận hồ sơ trực tiếp);

- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp theo quy định tại Điểm b Khoản này, chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cảng vụ hàng hải khu vực hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ.

- Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cảng vụ hàng hải khu vực phải có văn bản phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải theo Mẫu số 03 của Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính cho chủ đầu tư.

4. Trước khi phê duyệt phương án bảo vệ công trình hàng hải, Cảng vụ hàng hải khu vực tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị khác có liên quan tại địa phương.

5. Cục Hàng hải Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn Cảng vụ hàng hải giám sát việc thực hiện phương án bảo vệ công trình hàng hải đã được phê duyệt.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015

2. Ban hành kèm theo Thông tư này 01 Phụ lục gồm 03 Mẫu văn bản đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải; đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ công trình và Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ công trình.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh với Bộ Giao thông vận tải để xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo Chính phủ;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KCHT (5b).

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Mẫu số 01

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam.

Tên doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký kinh doanh: ngày tháng năm tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận xây dựng công trình.....trong phạm vi bảo vệ công trình hàng hải tại..... với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:
2. Sự cần thiết đầu tư xây dựng:
3. Vị trí:
4. Quy mô:
5. Tổng diện tích dự kiến xây dựng:
6. Tài liệu liên quan kèm theo:

- Bản cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

- Các tài liệu khác (nếu có);

Kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, chấp thuận./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Phê duyệt Phương án bảo vệ công trình hàng hải

Kính gửi: Cảng vụ hàng hải.....¹

Tên doanh nghiệp:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký kinh doanh ngày tháng năm tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, phê duyệt Phương án bảo vệ công trình hàng hải trong quá trình xây dựng (khai thác) công trình trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều... Thông tư số về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 109/2014/NĐ-CP với các thông tin dưới đây:

1. Tên công trình:

2. Vị trí công trình:

3. Thời gian xây dựng (khai thác) công trình:

4. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có)

5. Văn bản kèm theo:

- Bản sao bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình;

- Bản chính Phương án bảo vệ công trình hàng hải.

Kính đề nghị Cảng vụ hàng hải xem xét, giải quyết./.

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên của Cảng vụ hàng hải nơi công trình cần phải phê duyệt Phương án bảo vệ công trình hàng hải



Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt phương án bảo vệ công trình

Căn cứ

Căn cứ

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bảo vệ công trình, cụ thể như sau:

1. Tên công trình:
2. Vị trí công trình:
3. Phạm vi bảo vệ công trình:
4. Quy định về phương tiện, công cụ phục vụ việc bảo vệ công trình hàng hải; báo hiệu hàng hải
5. Kế hoạch thực hiện bảo vệ công trình hàng hải và biện pháp kiểm tra, giám sát thực hiện bảo vệ công trình;
6. Biện pháp xử lý khi xảy ra hư hỏng, tai nạn hàng hải, sự cố hoặc hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn trong khai thác công trình hàng hải;
7. Nguyên tắc, cơ chế, cách thức phối hợp giữa chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác công trình với Cảng vụ hàng hải và cơ quan có thẩm quyền tại khu vực có công trình hàng hải

Điều 2. Chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý khai thác) căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan và phương án bảo vệ công trình để tổ chức thi công xây dựng (hoặc quản lý, khai thác công trình)..... đúng mục đích, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có liên quan căn cứ quy định của Quyết định này, các quy định của pháp luật có liên quan để tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ tại

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày

Điều 5. Các phòng, đơn vị liên quan thuộc Cảng vụ Hàng hải... và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh... (để b/c);
- Cục Hàng hải Việt Nam (để b/c);
- Bộ đội Biên phòng tỉnh...;
- Cục Hải quan ...;
- Kiểm dịch Y tế
- Kiểm dịch ĐTV
- Các Phòng:
- Lưu: Văn thư,(3b)

GIÁM ĐỐC